

## Công tác nghiên cứu lý luận của Đảng Cộng sản Việt Nam giai đoạn hiện nay - thực trạng và giải pháp

ThS. NGUYỄN THỊ PHƯƠNG CHI

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; Email: phuongchi283@gmail.com

**Tóm tắt:** Trong những năm qua, chất lượng công tác nghiên cứu lý luận ngày càng được nâng lên, khoa học lý luận chính trị góp phần tích cực cung cấp luận cứ cho việc xây dựng đường lối, chính sách; bảo vệ và phát triển nền tảng tư tưởng của Đảng; xây dựng, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, con người Việt Nam và bảo vệ Tổ quốc. Trong thời kỳ mới, trước những yêu cầu và đòi hỏi từ thực tiễn, Đảng cần tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy, phương thức lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác nghiên cứu lý luận.

**Từ khóa:** công tác nghiên cứu lý luận; Đảng lãnh đạo công tác nghiên cứu lý luận.

Nghiên cứu lý luận là hoạt động quan trọng đầu tiên và cơ bản, là quá trình “sản xuất” tri thức lý luận phản ánh trình độ nhận thức bản chất các hiện tượng, quá trình chính trị - xã hội và tư tưởng. Nghiên cứu lý luận bao gồm cả các nghiên cứu lý luận cơ bản như khai thác di sản tư tưởng của các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nghiên cứu các văn kiện của Đảng, tham khảo có chọn lọc các thành quả nghiên cứu lý luận và khoa học xã hội của nước ngoài, nghiên cứu các vấn đề về học thuật... và nghiên cứu, tổng kết thực tiễn. Cả hai quá trình đó phải được tiến hành đồng thời. Đại hội XIII của Đảng đã nêu ra những định hướng chủ yếu của phát triển khoa học lý luận trong giai đoạn tới là phải tiếp tục “nâng tầm tư duy lý luận của Đảng, đẩy mạnh tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, cung cấp kịp thời cơ sở khoa học cho việc hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tổng kết thực tiễn 40 năm đổi mới để bổ sung, phát triển lý luận của Đảng...”<sup>(1)</sup>. Quan điểm này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong giai đoạn toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đang quyết tâm thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng với khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, tập trung xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện, xứng đáng là đội tiên phong của giai cấp công nhân và của dân tộc trong giai đoạn phát triển mới của đất nước.

### 1. Thực trạng công tác nghiên cứu lý luận của Đảng Cộng sản Việt Nam giai đoạn hiện nay

Công tác nghiên cứu lý luận ngày càng chú trọng nội dung tổng kết thực tiễn; nhiều nghiên cứu được đặt hàng, góp phần nâng cao chất lượng tham mưu, cung cấp luận cứ khoa học, cơ sở lý luận và thực tiễn có giá trị cho công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, góp phần cụ thể hóa, thể chế hóa quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng.

Từ năm 2014 - 2019, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đã triển khai 1.819 chương trình, đề án, đề tài khoa học, riêng với nhóm nội dung nghiên cứu theo Nghị quyết 37-NQ/TW đã triển khai trên 300 chương trình, đề tài, đề án khoa học từ cấp bộ trở lên, xây dựng trên 20 báo cáo và kiến nghị tới Bộ Chính trị, Ban Bí thư 35 báo cáo kiến nghị gửi Tiểu ban Văn kiện Đại hội XIII. Năm 2022, hệ thống Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đã chủ trì 9 đề tài khoa học thuộc Chương trình khoa học và công nghệ trọng điểm cấp quốc gia “Nghiên cứu khoa học lý luận chính trị giai đoạn 2021-2025 (mã số KX.04-21-25); triển khai 07 nhiệm vụ khoa học thuộc Đề án “Nghiên cứu đưa nội dung quyền con người vào hệ thống giáo dục quốc dân”<sup>(2)</sup> do Thủ tướng Chính phủ giao. Bộ Khoa học và Công nghệ triển khai phê duyệt các chương trình nghiên cứu lý luận như: Chương trình “Nghiên cứu các vấn đề trọng yếu của khoa học xã hội và nhân văn phục vụ phát triển kinh tế - xã hội”, mã số KX.01/16-20, gồm 52 đề tài; Chương trình “Nghiên cứu tổng kết, đề xuất bổ sung, phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin - cấu phần quan trọng của nền tảng tư tưởng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong bối

cảnh mới”, mã số: KX.02/16-20, gồm 20 đề tài (Chương trình này do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh phê duyệt và thực hiện quản lý theo ủy quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ); Chương trình “Nghiên cứu về khoa học lý luận chính trị”, mã số KX.04/16-20, gồm 33 đề tài (Chương trình này do Hội đồng lý luận Trung ương phê duyệt và thực hiện quản lý theo ủy quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ);... Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam tập trung nghiên cứu những vấn đề chủ yếu như bản chất, đặc trưng của chủ nghĩa xã hội; các định hướng cơ bản xây dựng chủ nghĩa xã hội; về mô hình kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; phát triển văn hóa và con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước; về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc, hội nhập quốc tế; về phát huy dân chủ, xây dựng hệ thống chính trị, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; xây dựng chính đôn Đảng. Trong thời gian từ năm 2014 đến năm 2020, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam đã và đang triển khai nghiên cứu 446 chương trình, đề tài, đề án<sup>(3)</sup>.

Cấp ủy các cấp đã nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận, tập trung nghiên cứu các vấn đề phục vụ việc cụ thể hóa các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương vào điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của địa phương, đơn vị; tổ chức nghiên cứu xây dựng các nghị quyết, chỉ thị của các đảng bộ; nghiên cứu phát huy, bảo tồn những giá trị văn hóa truyền thống, lịch sử đảng bộ địa phương, xây dựng con người ở địa phương trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

*Việc phát huy dân chủ, tự do sáng tạo trong nghiên cứu lý luận ngày càng được coi trọng*

Đảng đã chú trọng xây dựng môi trường dân chủ, khuyến khích sự sáng tạo, nêu cao tinh thần trách nhiệm, thẳng thắn bày tỏ suy nghĩ, chính kiến trên tinh thần xây dựng vì sự nghiệp chung của Đảng, của dân tộc. Ngày 25/4/2015, Bộ Chính trị đã ban hành Quy định số 285-QĐ/TW “Về dân chủ trong nghiên cứu lý luận chính trị trong các cơ quan Đảng, Nhà nước”. Ban Bí thư giao Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng quy định đối với đội ngũ nghiên cứu viên, giảng viên của hệ thống học viện, trường chính trị tỉnh, trung tâm chính trị cấp huyện, các giảng viên lý luận chính trị (LLCT) của hệ thống giáo dục quốc

dân về kỷ luật phát ngôn, viết và làm đúng đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước; trách nhiệm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong giảng dạy, viết sách, đăng bài trên báo, tạp chí, Internet, trả lời phỏng vấn, phát biểu trong tọa đàm, hội thảo và công bố kết quả nghiên cứu.

*Các định hướng nghiên cứu LLCT được lựa chọn có tính thực tiễn cao*

Trên cơ sở thực hiện đồng bộ, hệ thống chỉ đạo của Trung ương về công tác LLCT, nghiên cứu LLCT theo Nghị quyết số 37-NQ/TW, Chỉ thị số 23-CT/TW, cấp ủy các cấp xây dựng định hướng nội dung nghiên cứu cụ thể, bám sát định hướng nghiên cứu tổng thể của Trung ương, vận dụng các hướng nghiên cứu sát thực, phù hợp với thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương. Các hướng nghiên cứu được các cơ quan đơn vị, địa phương lựa chọn có tính thực tiễn khá cao, thường là các vấn đề mang tính đột phá, gắn với nhiệm vụ, chức năng của từng cấp ủy về kinh tế - xã hội, công tác xây dựng và chính đôn Đảng, bảo vệ và bổ sung, phát triển nền tảng tư tưởng của Đảng trong tình hình mới. Nhiều địa phương, bộ, ngành xây dựng các đề án nghiên cứu để chất lọc kết quả xây dựng các dự thảo văn kiện đại hội nhiệm kỳ mới. Hội đồng Lý luận Trung ương xây dựng hàng chục báo cáo chất lọc kết quả nghiên cứu các chương trình, đề tài nghiên cứu cấp nhà nước để tham mưu với Tiểu ban Văn kiện Đại hội XIII của Đảng.

*Về tạo môi trường khuyến khích sáng tạo trong hoạt động nghiên cứu LLCT được thực hiện theo nhiều hình thức*

Việc tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân phát huy dân chủ trong nghiên cứu LLCT được các cấp ủy thực hiện theo nhiều hình thức như: hội thảo, hội nghị, tọa đàm khoa học, tọa đàm chuyên gia, trao đổi chuyên đề, chương trình khoa học quốc gia, đề tài khoa học cấp nhà nước, ban, bộ, ngành, các hoạt động trao đổi, hợp tác nghiên cứu với các cơ quan nghiên cứu khác. Đặc biệt, các hội nghị sơ kết, tổng kết việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, trí tuệ của nhiều cán bộ, đảng viên làm công tác nghiên cứu lý luận đã được huy động, tham gia đóng góp ý kiến, đề xuất các giải pháp cụ thể, thiết thực, góp phần đưa các chủ trương, nghị quyết của Đảng vào cuộc sống, có tác dụng điều chỉnh sâu sắc nhận thức, lẽ lối, tác

phong, kỷ cương và hành động... trong đời sống chính trị - xã hội của mọi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động. Tính tích cực, chủ động, sáng tạo của các tập thể, cá nhân trong nghiên cứu LLCT được phát huy, tạo chuyển biến tích cực về phạm vi, quy mô, số lượng và chất lượng nghiên cứu.

*Hợp tác quốc tế trong lĩnh vực lý luận từng bước được mở rộng và đa dạng hóa*

Hợp tác quốc tế trong nghiên cứu lý luận được đẩy mạnh với nhiều hình thức: tổ chức hội thảo quốc tế thường niên về lý luận giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và một số đảng cộng sản (Đảng Cộng sản Trung Quốc, Đảng Cộng sản Cu Ba, Đảng Nhân dân cách mạng Lào, Đảng Cộng sản Nhật Bản, Đảng Cộng sản Pháp, Đảng Dân chủ xã hội Đức...), đảng cầm quyền trên thế giới; tổ chức các hội thảo quốc tế nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn, ngày sinh, ngày mất của Chủ tịch Hồ Chí Minh và các lãnh tụ phong trào cộng sản thế giới; một số hoạt động trao đổi đào tạo (cử học viên Việt Nam đi đào tạo ở nước ngoài và đào tạo học viên nước ngoài tại Việt Nam...); tổ chức các đoàn công tác đi nghiên cứu, khảo sát, học tập kinh nghiệm, trao đổi học thuật được tăng cường.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác nghiên cứu lý luận của Đảng vẫn còn những hạn chế, bất cập.

*Một là*, công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận vẫn chưa được quan tâm đúng mức, thiếu đồng bộ, chưa đáp ứng được yêu cầu; một số vấn đề mới, khó, phức tạp chưa được làm sáng tỏ. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã chỉ rõ: “Công tác tổng kết thực tiễn, nghiên cứu lý luận chưa được quan tâm đúng mức, thiếu đồng bộ, chưa đáp ứng yêu cầu; một số vấn đề mới, khó, phức tạp chưa được làm sáng tỏ”<sup>(4)</sup>. Tính ứng dụng trong thực tiễn của sản phẩm nghiên cứu của một số chương trình, đề tài, đề án nghiên cứu, kết quả các cuộc hội thảo, tọa đàm lý luận còn nhiều hạn chế. Hàm lượng khoa học, tính phát hiện, sáng tạo, chất lượng dự báo trong một số công trình nghiên cứu chưa cao. Năng lực dự báo của công tác nghiên cứu lý luận còn hạn chế. Phương pháp nghiên cứu còn lạc hậu, chậm cập nhật. Việc nghiên cứu, chọn lọc, tiếp thu những kết quả nghiên cứu lý luận, kinh nghiệm thực tiễn của nước ngoài còn thụ động, một chiều (sử dụng những thuật ngữ của phương Tây, thuật ngữ mới chưa xác định rõ nguồn gốc tư tưởng, trường phái, nội hàm, thậm chí đa nghĩa).

*Hai là*, vấn đề phát huy dân chủ trong nghiên cứu LLCT chưa đạt hiệu quả như mong muốn. Báo cáo của Ban Tuyên giáo Trung ương về sơ kết việc thực hiện Quy định số 285-QĐ/TW, ngày 25/4/2015 của Bộ Chính trị “Về dân chủ trong nghiên cứu LLCT trong các cơ quan Đảng, Nhà nước” chỉ rõ: *Việc thực hiện quyền được nghiên cứu, trình bày, bảo lưu ý kiến riêng vẫn chưa có cơ chế cụ thể để thực hiện, nên kết quả chưa đáp ứng yêu cầu của phần đông cán bộ, đảng viên. Còn tình trạng khó khăn về tiếp cận thông tin, nhất là có nhiều thông tin về kết quả nghiên cứu LLCT được quản lý theo chế độ tài liệu mật. Trong nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn ở nhiều cơ quan, đơn vị, địa phương vẫn còn “nặng về đọc thoại, nhẹ về đối thoại”... Một bộ phận cán bộ nghiên cứu còn e ngại nói thẳng, nói thật, e ngại bị định kiến... Tình trạng chậm đổi mới tư duy, giáo điều, máy móc, khó chấp nhận cái mới hoặc quá vội vàng với cái mới vẫn là rào cản căn bản trong tổ chức nghiên cứu và sử dụng kết quả nghiên cứu LLCT.*

*Ba là*, công tác hợp tác quốc tế trong nghiên cứu lý luận giữa Việt Nam với các đảng trên thế giới chưa nhiều, chưa chủ động, tích cực mở rộng trao đổi lý luận với các đảng tham chính, đảng cầm quyền ở nhiều nước trên thế giới, nhất là các nước phát triển, các đối tác chiến lược của ta. Chất lượng, nội dung, chủ đề, hiệu quả của các hội thảo lý luận với các đảng cộng sản chưa tương xứng, chưa đa dạng.

## 2. Một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm trong thời gian tới

*Thứ nhất, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nghiên cứu các vấn đề lý luận khó, phức tạp, tồn tại trong thời gian dài, nhất là những vấn đề còn vướng mắc cần tháo gỡ, những xu hướng mới, mô hình và những nhân tố mới, những vấn đề chưa rõ về cơ sở lý luận, còn có nhiều ý kiến khác nhau; kịp thời có kết luận nhằm thống nhất về mặt nhận thức.*

Nghiên cứu phát triển, hoàn chỉnh đường lối, chủ trương xây dựng, bảo vệ Tổ quốc; hệ thống lý luận khoa học, hiện đại về đường lối đổi mới, về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Trong thời gian tới, nhiệm vụ rất lớn và quan trọng đối với công tác lý luận là tổng kết 40 năm đổi mới, 50 năm giải phóng miền Nam thống nhất đất nước để hoàn thiện cơ bản hệ thống lý luận về đường lối đổi mới; tổng kết 40 năm thực hiện Cương lĩnh năm 1991

(trong đó có 20 năm thực hiện Cương lĩnh bổ sung, phát triển năm 2011), tổng kết 100 năm Đảng ra đời và phát triển để bổ sung, phát triển Cương lĩnh, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ mới và ngày càng sáng tỏ về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của Việt Nam.

*Thứ hai, đẩy mạnh tổng kết thực tiễn phục vụ nghiên cứu lý luận của Đảng.*

Để tránh tình trạng lý luận không phản ánh đời sống thực tiễn, thiếu tính khoa học và cách mạng, Hồ Chí Minh đặc biệt nhắc nhở cán bộ, đảng viên tránh tình trạng rất dễ mắc phải là lý luận suông, lý luận thuần túy sách vở, xa rời cuộc sống, không có căn cứ, giáo điều, kinh viện. Người chỉ rõ: “Lý luận cốt để áp dụng vào công việc thực tế. Lý luận mà không áp dụng vào thực tế là *lý luận suông*”<sup>(5)</sup>. Tại Nghị quyết số 37-NQ/TW, ngày 9/10/2014 của Bộ Chính trị về công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030, Đảng ta khẳng định: “Lý luận phải gắn chặt với thực tiễn, xuất phát từ thực tiễn, đáp ứng và phục vụ yêu cầu phát triển đất nước, bảo đảm hài hòa giữa trước mắt với lâu dài, giữa nghiên cứu cơ bản với nghiên cứu ứng dụng”.

Tổng kết thực tiễn phải rất công phu, sâu sắc, cần thực hiện nghiêm túc, có ý thức, có sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa các cơ quan chuyên trách, các cơ quan hữu quan và các cấp ủy, chính quyền, các ngành liên quan. Tổng kết thực tiễn không chỉ là trên các vấn đề chung về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam, vấn đề kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, vấn đề đảng cầm quyền... mà còn tổng kết cả những lĩnh vực cụ thể trên tất cả các mặt của đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh. Cần ghi nhớ sâu sắc lời dạy của Lênin: “Hãy cụ thể hơn nữa, thật cụ thể hơn nữa trong việc nghiên cứu kinh nghiệm địa phương, các chi tiết, những điểm nhỏ, thực tiễn, kinh nghiệm thiết thực, hãy đi sâu hơn nữa vào cuộc sống thực sự, cả ở huyện, cả ở tổng và cả ở thôn; hãy phân tích cho được xem những cái gì, ở đâu, ai đã đạt được và vì sao (bằng những thủ thuật nào), đã đạt được một sự cải thiện thật sự, dù là không lớn lao, mặc dù còn hết sức nghèo khổ và tình trạng phá sản vô cùng nghiêm trọng; đừng ngại vạch trần những sai lầm và tình trạng vụng về”<sup>(6)</sup>.

*Thứ ba, củng cố các cơ quan nghiên cứu LLCT*

của Đảng và Nhà nước. Tiếp tục đổi mới mô hình tổ chức, phương thức hoạt động, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nghiên cứu lý luận. Hoàn thiện cơ chế lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp giữa các cơ quan có chức năng định hướng, quản lý, tham mưu, tư vấn, nghiên cứu, giáo dục về LLCT; đẩy mạnh cơ chế đặt hàng của cấp ủy, chính quyền, địa phương với các cơ quan nghiên cứu lý luận.

*Thứ tư, tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan nghiên cứu lý luận ở Trung ương; giữa Ban Tuyên giáo Trung ương - cơ quan được giao nhiệm vụ “Chủ trì, phối hợp giúp Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư xây dựng các nghị quyết, chỉ thị, kết luận; cụ thể hóa Cương lĩnh, nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng; nghiên cứu, phát triển LLCT, tổng kết thực tiễn”<sup>(7)</sup> - với các cơ quan quản lý, nghiên cứu, giảng dạy, tư vấn về công tác lý luận để bảo đảm sự tập trung, thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng, theo dõi, tổng hợp về tình hình và kết quả thực hiện công tác nghiên cứu lý luận trong Đảng, hệ thống chính trị và trên phạm vi cả nước.*

*Thứ năm, tạo cơ chế, môi trường thuận lợi và bố trí nguồn lực cần thiết cho nghiên cứu lý luận. Đầu tư nguồn lực tài chính thỏa đáng cho công tác lý luận; xây dựng quy định về quy trình đánh giá kết quả nghiên cứu và cơ chế tài chính đặc thù, nhằm tạo điều kiện cho các hoạt động nghiên cứu khoa học lý luận có chất lượng, hiệu quả, ngày càng gắn kết với thực tiễn, đáp ứng yêu cầu của công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong tình hình mới./.*

(1) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. CTQG, H., T.2, tr.234-235.

(2) Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh: *Báo cáo tổng kết công tác nghiên cứu khoa học, hợp tác quốc tế năm 2022; phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp năm 2023*.

(3) Ban Tuyên giáo Trung ương: *Báo cáo Sơ kết thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW, ngày 09/10/2014 của Bộ Chính trị “Về công tác lý luận và định hướng nghiên cứu đến năm 2030”*, Số 72-BC/BTGTW, ngày 20 tháng 8 năm 2021.

(4) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. CTQG, H., T.1, tr.90-91.

(5) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, T.5, tr.274.

(6) V.I.Lênin (1978), *Toàn tập*, T.54, Nxb. Tiến bộ, M., tr.311.

(7) Quyết định 88-QĐ/TW, ngày 01/12/2022 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy của Ban Tuyên giáo Trung ương.